

T, ngày 04 tháng 9 năm 2018

Số: 06/2018/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST- DS ngày 09/8/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng giám đốc - Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam;

Địa chỉ: Số 169 L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T- Chức vụ: Phó giám đốc; Nơi làm việc: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Kon Tum;

Địa chỉ: Thôn Kon Tun, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(Theo văn bản ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 67/QĐ-NHCS ngày 13/3/2018 của Giám đốc- PGD Ngân hàng chính sách xã hội huyện T).

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Đ, huyện T, Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về số tiền nợ*: Chị Trần Thị H công nhận còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Kon Tum số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- *Về hình thức và thời gian trả nợ các bên thoả thuận như sau:*

Chị Trần Thị H thoả thuận trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Kon Tum số tiền còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu

đồng). Thời hạn trả số tiền được chia làm hai lần như sau:

Lần 1: Trả 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 27/8/2018;

Lần 2: Trả 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 07/9/2018;

Áp dụng điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, đến thời hạn thỏa thuận trả tiền và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị H không trả đủ khoản tiền trên, thì hàng tháng chị H còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm c khoản 1 Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị H chịu 1.250.000đ ( Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Đình Tài**